

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦU NGANG
TỈNH TRÀ VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 13-01-2025

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hùng Anh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Văn Đáng

Ông Trương Văn Mên

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Trí là thư ký của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 99/2024/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2024/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 12 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị Kim Thị Thu H, sinh năm 1997 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp S, xã T, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Bị đơn: Anh Dương Đình V, sinh năm 1998 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Kim Thị Thu H trình bày: Sau một thời gian tìm hiểu quen biết nhau đến năm 2015 chị và anh Dương Đình V xác lập mối quan hệ hôn nhân, có tổ chức lễ cưới theo phong tục nhưng không đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Thời gian đầu chị và anh V chung sống với nhau rất hạnh phúc nhưng đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, hai bên thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm. Từ năm 2019 thì hai bên không còn chung sống với nhau cho đến nay. Trong khoảng thời gian không sống

chung thì cũng không ai tạo điều kiện để hàn gắn lại với nhau. Nay tự nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống vợ chồng không thể tiếp tục được nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Chị Kim Thị Thu H yêu cầu ly hôn anh Dương Đình V.
- Về con chung tên: Dương Thị Tuyết L, sinh ngày 03/7/2016 hiện đang sống chung với anh V. Chị H đồng ý để anh V trực tiếp nuôi dưỡng con chung và chị không cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Chị Kim Thị Thu H không tranh chấp, không khởi kiện.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh Dương Đình V trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Kim Thị Thu H về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh quen biết nhau và không đăng ký kết hôn, mâu thuẫn gia đình, con, tài sản chung và nợ chung. Nay tự nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đời sống vợ chồng không thể tiếp tục được nữa nên anh yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Về hôn nhân: Anh đồng ý ly hôn với chị Kim Thị Thu H.
- Về con chung tên: Dương Thị Tuyết L, sinh ngày 03/7/2016 hiện đang sống chung với anh V. Anh V yêu cầu được tiếp tục nuôi con đến khi con chung đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.
- Về nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn đã tuân thủ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Việc chị H và anh V xác lập quan hệ hôn nhân nhưng không đăng ký kết hôn đã vi phạm quy định của Luật hôn nhân và gia đình, từ đó không làm phát sinh quyền và nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ tại các Điều 9, 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình không công nhận chị Kim Thị Thu H và anh Dương Đình V là vợ chồng. Về con chung: Chị H và anh V có một con chung tên Dương Thị Tuyết L, sinh ngày 03/7/2016 hiện do anh V đang chăm sóc, nuôi dưỡng. Từ khi chị H và anh V không sống chung với nhau thì anh V là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và chị H cũng thống nhất giao con chung cho anh V nuôi dưỡng, mặc khác cháu Tuyết L có nguyện vọng sống chung với anh V. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho anh V được quyền nuôi con chung tên Dương Thị Tuyết L, sinh ngày 03/7/2016. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả chị H và anh V không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí chị H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Kim Thị Thu H và anh Dương Đình V tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại các Điều 28; 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Kim Thị Thu H và anh Dương Đình V xác lập quan hệ hôn nhân vào năm 2015 nhưng không đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Chị H và anh V sống chung với nhau từ năm 2015 đến năm 2019 mới phát sinh mâu thuẫn, nhưng trong thời gian chung sống mà không đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Chị H và anh V đều thống nhất cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do anh chị không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không tin tưởng nhau về tình cảm nên thường xuyên cự cãi, mục đích hôn nhân không đạt được, thời gian không sống chung cả hai cũng không ai quan tâm đến ai chứng tỏ tình cảm vợ chồng của chị H và anh V đã thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài. Mặc dù chị H và anh V thống nhất thuận tình ly hôn Tòa án cũng không chấp nhận cho chị H và anh V ly hôn vì vi phạm pháp luật về hôn nhân và gia đình. Căn cứ vào các Điều 9, 14, 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 tuyên bố không công nhận chị H và anh V là vợ chồng.

[3] Về con chung: Chị H và anh V có một con chung tên Dương Thị Tuyết L, sinh ngày 03/7/2016 hiện do anh V đang chăm sóc, nuôi dưỡng. Từ khi chị H và anh V không sống chung với nhau thì anh V là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con và chị H cũng thống nhất giao con chung cho anh V nuôi dưỡng, mặc khác cháu Tuyết L có nguyện vọng sống chung với anh V. Do đó việc giao con chung cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng sẽ được chăm sóc chu đáo về mọi mặt nhằm tạo điều kiện cho cháu Tuyết L có cuộc sống ổn định phát triển toàn diện về thể chất và tinh thần sau này. Căn cứ Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử giao con cho anh V được quyền chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Chị H và anh V không tranh chấp, không khởi kiện nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Kim Thị Thu H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[6] Xét quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 9, 14 và Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Kim Thị Thu H và anh Dương Đình V là vợ chồng.

2. Về con chung: Anh Dương Đình V được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Dương Thị Tuyết L, sinh ngày 03/7/2016, khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung vợ chồng và số nợ phải thu, phải trả: Chị H và anh V không tranh chấp, không khởi kiện nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Kim Thị Thu H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011446 ngày 05 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh. Chị Kim Thị Thu H đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm.

5. Về Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo đối với bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Cầu Ngang;
- CCTHADS huyện Cầu Ngang;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Trần Ngọc Hùng Anh